

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HS-ST

Ngày 04-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vì Văn Đạo

Ông Nguyễn Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sỏi Hùng Thịnh - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân

- Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Lò Trung Kiên, ông Quảng Văn Dũng

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Phân trại tạm giam Phù Yên (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: Phạm Văn Q, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1992 tại Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản X, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch (đã chết) và bà Ngô Thị C; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/11/2025, Công an xã Phù Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7403 đối với Phạm Văn Q về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt Cảnh cáo ; Ngày 07/01/2026, Phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Q về hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy số tiền phạt 9.000.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 10 năm 2025 đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2026, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27AZ-036.65 đi ra khu vực bến xe Mỹ Đình thuộc địa phận phường Mỹ Đình 1, Thành phố Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng. Khi tới nơi Q gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ và đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng nhờ người đàn ông này đi mua ma túy hộ. Người đàn ông đi được một lúc rồi quay lại đưa cho Q 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 04 mảnh giấy màu trắng bên trong có 02 gói nilon, một gói nilon bên trong chứa 01 viên ma túy, một gói nilon bên trong chứa ma túy dạng hạt tinh thể. Sau khi nhận được ma túy, Q trả cho người đàn ông 100.000 đồng tiền công. Sau đó, Q cất gói ma túy vừa mua được vào ngăn kéo ba lô và đi về. Khoảng 05 giờ ngày 23/10/2026, Q điều khiển xe mô tô BKS 27AZ-03665 đi từ thành phố Hà Nội về tỉnh Điện Biên, khi đi đến khu vực đèo Ban thuộc bản Ban, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La, Q điều khiển xe đi vào đoạn đường tránh nạn để sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, Q gói số ma túy còn lại và cất giấu ma túy cùng Cống vào ngăn kéo trong túi ba lô. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Điện Biên, khi đi đến địa phận bản Bó, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác CSGT phối hợp với Công an xã Phù Yên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chứa chất bột màu hồng, 01 gói chứa những mảnh tinh thể; 04 mảnh giấy màu trắng, 02 chiếc bật lửa, 01 bộ Cống, 01 chiếc ba lô màu hồng- đen-xám, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27AZ-036.65.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng xác định: chất bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng thứ nhất là 0,046 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Q1; tinh thể bên trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng là 0,106 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Q2.

Tại kết luận giám định số 1273/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu Q1, Q2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là Q1= 0,046 gam, Q2= 0,106 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,152 gam, Loại Methamphetamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 18/CT – VKSKV5 ngày 14 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La đã truy tố Phạm Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của

Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh giấy màu trắng, 02 túi nilon; 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa gas màu xanh, 01 bộ cóong; 01 ba lô màu hồng-đen-xám, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 27AZ-036.65, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - vàng; số khung: MH3RG7890NK001484; số máy: G3S7E0024814, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo Phạm Văn Q trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi cất giữ trái phép 0,152 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của Phạm Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi sử dụng ma túy, không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Q là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù. Đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân: Ngày 17/11/2025, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 07/01/2026 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính, từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản riêng, có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với 04 mảnh giấy màu trắng, 02 túi nilon; 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa gas màu xanh, 01 bộ cóong; 01 ba lô màu hồng-đen-xám, đã qua sử dụng, xác định là vật chứng, vật không có giá trị; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27AZ-036.65, xác định thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của bị cáo Q. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện tham gia giao thông, không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện hành vi phạm tội; cần trả lại cho bị cáo Q chiếc xe mô tô nêu trên.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo Q. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo Q, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2025 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Xử phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Phạm Văn Q 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh giấy màu trắng, 02 túi nilon; 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa gas màu xanh, 01 bộ cóong; 01 ba lô màu hồng-đen-xám, đã qua sử dụng (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 27AZ-036.65, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen - vàng; số khung: MH3RG7890NK001484; số máy: G3S7E0024814, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/02/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND khu vực 5-Sơn La;
 - Người bào chữa (nếu có);
 - TAND tỉnh Sơn La;
 - VKSND tỉnh Sơn La;
 - Công an tỉnh;
 - Q HSNV-CA tỉnh;
 - Cơ quan THAHS-CA tỉnh;
 - Trại TG Công an tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - THADS tỉnh (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Giao
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND xã Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

}
Giao

}
Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND xã Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

}
Giao

}
Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

